

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2021/HS-ST**

Ngày: 16 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HS-ST, ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm: 1996, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mũ cao su; nơi ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Lâm Thị T1 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con. Có 02 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị xử phạt 60 tháng tù tại bản án số 35/2015/HSST, ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về tội Cố ý gây thương tích và 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự số 04/2015/HSST ngày 14/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù, đã chấp hành xong ngày 06/11/2018.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 22/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:

1. Bà Lâm Thị T1, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Có mặt;

2. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp Y, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00, ngày 14/02/2021, Lê Văn H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vario biển số 61N1-170.xx đi từ thị trấn T về xã Đ, huyện B mục đích để tìm bạn uống rượu. Khi đi đến khu vực Nông trường Cao su N, H cho xe rẽ vào đường đất đỏ (Đường T 27) để đi tắt sang Khu Công nghiệp B. Khi đi đến cuối đường T 27 thì H phát hiện chị Lê Thị T đang điều khiển xe mô tô biển số 61N1-132.xx chạy một mình cùng chiều phía trước, lúc này đoạn đường vắng chỉ có 02 phương tiện là xe mô tô của chị T và xe của H, H cho xe chạy vượt lên phía trước thì va chạm với xe mô tô do chị T đang điều khiển làm chị T và xe mô tô biển số 61N1-132.xx ngã ra đường. Do đường vắng không có người qua lại nên H nảy sinh ý định cướp tài sản của nạn nhân nên H dừng xe lại rồi tiến đến vị trí nơi chị T bị té ngã dùng tay túm vào cổ áo chị T và hỏi “Tiền đâu, đưa đây”, chị T trả lời “Tiền để trong bóp xe”, H kêu chị T mở bóp xe để lấy tiền nhưng chị T không mở được. H dùng tay trái đè chị T xuống đất và dùng tay phải mở khóa yên xe của chị T ra thì nhìn thấy trong bóp xe có 02 cái bóp da (ví da) một chiếc màu hồng và 01 chiếc màu nâu nên H lấy ngay hai cái bóp cất giữ trong người. Lợi dụng sơ hở trong lúc H đang lấy tài sản, chị T lấy được điện thoại trong người và gọi cho chị ruột là Lê Thị T2, chị T vừa nói xong với chị T2 qua điện thoại “bị chặn đường lấy tài sản gần nhà Đội” thì H phát hiện sợ bị lộ hành vi cướp tài sản nên H buông chị T ra và dùng tay giết đầu chị T xuống đất, dùng chân phải đá vào tay cầm điện thoại của chị T làm điện thoại văng ra xa, sau đó H dùng chân đạp thêm 01 cái vào người chị T xong cất giấu tài sản trong người và nổ máy xe tẩu thoát về hướng phường U, thị xã T. Khi đi đến khu đất trống thuộc Khu phố Z, phường U, thị xã T, H dừng xe để kiểm tra 02 chiếc bóp (ví) chiếm đoạt được của chị T

thì thấy bên trong bóp số tiền mặt là 35.000đ, 01 thẻ ATM mang tên Lê Thị T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61B-132.xx, 01 Thẻ bảo hiểm xe mô tô mang tên Dương Thị Đ, 01 thẻ nhập học tên Lê Thị T và 04 bao lì xì màu đỏ bên trong mỗi bao lì xì có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, tổng cộng 04 bao lì xì là 40.000đ. H lấy 35.000đ tiền mặt trong bóp và 40.000đ tiền mặt trong bốn bao lì xì cất vào túi quần, các tài sản còn lại H ném bỏ tại khu đất trống và sau đó H đi thuê nhà nghỉ để lẫn trốn.

Sau khi bị cướp tài sản, chị Lê Thị T cùng chị ruột Lê Thị T2 đến Công an thị trấn T trình báo và tố giác tội phạm. Công an thị trấn T xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 19/02/2021, Lê Văn H được gia đình vận động ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên và thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ tại bãi đất trống thuộc Khu phố Z, phường U, thị xã T là 04 (Bốn) bao lì xì màu đỏ (đã rách).

Các vật chứng đã mất không thu hồi được gồm: 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ nhập học trường Đại học Sư phạm Thành phố H mang tên Lê Thị T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61B-132.xx và 01 Thẻ bảo hiểm xe mô tô mang tên Dương Thị Đ (mẹ ruột chị T), 02 cái bóp (ví) bằng nhựa (01 ví màu nâu và 01 ví màu hồng).

Vật chứng do người phạm tội giao nộp là 01 xe mô tô biển số 61N1-170.xx, số khung: MH1JM511XLK666928, số máy: JM51E1666468.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLHĐ-ĐGTS, ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 bóp da màu hồng, 01 bóp da màu nâu (loại bóp nữ) trị giá 200.000đ.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 30/CT-VKS-BTU, ngày 27/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định truy tố Lê Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị T2, Dương Thị Đ có đơn xin vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên đã khai nhận và yêu cầu phù hợp như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị hại và bà Dương Thị Đ đã làm lại các giấy tờ tùy thân và giấy tờ về quyền tài sản, tài sản (ví da) đã mất không thu hồi được nên không yêu cầu nhận lại. Bị hại đã được bồi thường xong nên không yêu cầu gì

khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, giấy tờ tùy thân nên không yêu cầu khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Thị T1 khai rõ, số tiền 600.000đ do bà T1 tự nguyện bồi thường cho bị hại thay cho con không có sự tác động của bị cáo, bà T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 03 (Ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội cướp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Thị T1 không có yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền đã bồi thường chi bị hại 600.000đ nên không xem xét.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận gì khác với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại Lê Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị T2, Dương Thị Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt và họ đã trình bày rõ yêu cầu trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt bị

hại và những người tham gia tố tụng trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định sự thật vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với việc khai nhận tội của bị cáo khi ra đầu thú và tại cơ quan điều tra đồng thời việc nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 14/02/2021, sau khi xảy ra va quệt giao thông tại đoạn đường vắng thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện B, bị cáo Lê Văn H đã có hành vi dùng vũ lực để khống chế, đe dọa bị hại T nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân có giá trị là 275.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình trạng mất an ninh, trật tự tại phía phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân để tiêu xài, bất chấp cho hậu quả xảy ra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng: Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù. Bị cáo sử dụng vũ lực khống chế, đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản trong điều kiện về địa điểm, thời gian, không gian rất thuận lợi là đoạn đường vắng người qua lại, xa khu dân cư nhưng bị cáo chỉ thực hiện việc đe dọa, chỉ dùng tay, chân gây thương tích nhẹ cho nạn nhân khi nạn nhân gọi điện cầu cứu người thân, thủ đoạn gây án đơn giản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi biết được hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, được gia đình, bạn bè vận động, bị cáo đã ra đầu thú và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã hợp tác tốt với cơ quan điều tra, thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị kết án 60 tháng tù về 02 tội cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản tại bản án số 35/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Bắc

Tân Uyên, chấp hành xong ngày 06/11/2018, đã được xóa án tích vào ngày 06/11/2020 nay lại tiếp tục phạm tội cướp tài sản. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo người phạm tội trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản, đồ vật là 04 (Bốn) vỏ bao lì xì màu đỏ (đã rách) cho bị hại xong. Riêng các tài sản: Thẻ ATM, giấy nhập học, thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị T, 02 ví da màu hồng và màu nâu đã mất không thu hồi được, bị hại đã đăng ký lại để được cấp mới các loại giấy tờ trên và tài sản là 02 chiếc ví da bị hại không yêu cầu giải quyết trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61B-132.xx và 01 thẻ bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Dương Thị Đ là vật chứng không thu hồi được, quá trình điều tra bà Đ đã lập thủ tục xin cấp lại giấy tờ mới nên không yêu cầu giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 61N1-170.xx, số máy JM51E1666468, số khung MH1JM511XLK666928 là công cụ, phương tiện phạm tội thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lâm Thị T1 (mẹ bị cáo), bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án nhưng bà T1 không biết. Ngày 20/5/2021, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho bà T1 là đúng quy định nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Thị T1 đã bồi thường thay cho bị cáo xong và không yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền bồi thường. Bị hại Lê Thị T không có yêu cầu khoản bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lâm Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị T2, Dương Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Lê Văn H (01);
- Bị hại Lê Thị T (01);
- Người có QLNVLQ (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

